

WORKSHEET

Date: 22/11/2024
FFs1 – Unit 6



Teacher's feedbacks

Task 1: Listen and match . There is one example.

(Con nghe và nối nhé.)



*mirror: gương

*bed: giường

Task 2: Look and write.*(Con nhìn và viết nhé.)*

   ball bike	   robot balloon	   kite car	   teddy drum
---	--	--	---

1. Whose is it?

It's Nick's bike.

2. Whose is it?



It's drum.

3. Whose is it?



It's car.

4. Whose is it?



It'steddy.

5. Whose is it?



It'srobot.

6. Whose is it?



It'skite.

7. Whose is it?



It'sballoon.

8. Whose is it?



It's ball.

Task 3: Unscramble letters to make correct words.

(Con sắp xếp các chữ cái để tạo thành từ đúng nhé.)

1. *ylimaf*2. *rehtaf*3. *rehtom*4. *stnerap*5. *amrdnag*6. *apdnarg*7. *rehtorb*8. *retsis*9. *elcnu*10. *tnua*

11. *n i s o u c*12. *r e t h g u a d*13. *n o s*14. *e c e i n*15. *w e h p e n*16. *n o s d n a r g*17. *r e t h g d a u d n a r g*18. *s t n e r a p d n a r g*